

cụ thể để động viên khuyến khích những người làm công tác này.

10. Thủ trưởng đơn vị phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra đánh giá tại cơ sở, có chế độ khen thưởng, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện tốt, xử phạt những trường hợp vi phạm trong công tác bảo hộ lao động. Kiên quyết đình chỉ, xử lý nghiêm những cán bộ quản lý, người lao động không thực hiện đúng, thực hiện không đầy đủ theo trình tự quy trình, biện pháp an toàn đã được duyệt. Mỗi vụ tai nạn xảy ra cần làm rõ trách nhiệm của người quản lý, người lao động trong thời gian ngắn nhất.

11. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về chế độ báo cáo, thống kê tình hình tai nạn lao động của đơn vị theo quy định hiện hành; các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng phải báo cáo ngay về Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam.

Vụ Tổ chức - Cán bộ phối hợp với Ban Chính sách - Kinh tế xã hội công đoàn Xây dựng Việt Nam tổ chức kiểm tra việc thực hiện chỉ thị của Bộ về công tác an toàn - vệ sinh lao động tại các đơn vị; tổ chức các lớp tập huấn về bảo hộ lao động đối với cán bộ quản lý và cán bộ chuyên trách an toàn lao động. Các Sở thuộc ngành Xây dựng căn cứ nội dung Chỉ thị

này chỉ đạo việc tổ chức thực hiện tại địa phương.

Thủ trưởng các đơn vị phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cùng cấp tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị trên đây nhằm đảm bảo an toàn, ngăn chặn tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; bảo vệ, nâng cao sức khỏe cho công nhân viên lao động trong toàn Ngành./.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Nguyễn Hồng Quân

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Xây dựng số 17/2004/QĐ-BXD ngày 05/7/2004 về việc ban hành bổ sung định mức dự toán công tác khoan tạo lỗ cọc khoan nhồi và thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc bê tông.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 38/1998/NĐ-CP ngày 09/6/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kinh tế tài chính và Viện trưởng Viện Kinh tế xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức dự toán một số loại công tác khoan tạo lỗ cọc khoan nhồi và thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc bê tông bổ sung vào Định mức dự toán xây dựng cơ bản ban hành kèm theo Quyết định số 1242/1998/QĐ-BXD ngày 25/11/1998 và Định mức dự toán khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 06/2000/QĐ-BXD ngày 22/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 2. Định mức dự toán một số loại công tác nêu trên là căn cứ để lập đơn giá, dự toán công trình xây dựng của các dự án đầu tư xây dựng.

Điều 3. Định mức dự toán một số loại công tác nêu trên áp dụng thống nhất

trong cả nước và có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Thứ trưởng

Đinh Tiến Dũng

THUYẾT MINH CHUNG

Ngày 25/11/1998 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có Quyết định số 1242/1998/QĐ-BXD ban hành Định mức dự toán xây dựng cơ bản. Ngày 12/11/2002 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có Quyết định số 31/2002/QĐ-BXD bổ sung một số loại công tác xây lắp cho tập Định mức dự toán xây dựng cơ bản ban hành kèm theo Quyết định số 1242/1998/QĐ-BXD. Ngày 22/5/2000 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có Quyết định số 06/2000/QĐ-BXD ban hành Định mức dự toán khảo sát xây dựng. Trong hệ thống định mức dự toán nêu trên chưa bao gồm định mức cho các công tác: khoan tạo lỗ cọc khoan nhồi vào đá ở vị trí có hàng động Caster, khoan vào đá mồ côi và công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc bê tông bằng các phương pháp tải trọng tĩnh ép dọc trục; biến dạng nhỏ (PIT) và siêu âm.

Để có cơ sở cho việc xác định đơn giá, Xây dựng ban hành bổ sung vào các tập lập dự toán đối với các công tác này, Bộ Định mức dự toán nói trên một số công tác như sau:

Công tác xây lắp	Từ mã	Đến mã
Khoan tạo lỗ bằng phương pháp khoan có ống vách:		
- Khoan tạo lỗ cọc khoan nhồi vào đá vị trí có hang động Caster, đá mồ côi Trên cạn .	DA.2511	DA.2515
- Khoan tạo lỗ cọc khoan nhồi vào đá vị trí có hang động Caster, đá mồ côi Dưới nước .	DA.2521	DA.2522
Khoan tạo lỗ bằng phương pháp khoan phản tuần hoàn:		
- Khoan tạo lỗ cọc khoan nhồi vào đá vị trí có hang động Caster, đá mồ côi Trên cạn .	DB.4211	DB.4215
- Khoan tạo lỗ cọc khoan nhồi vào đá vị trí có hang động Caster, đá mồ côi Dưới nước .	DB.4221	DB.4225
Công tác thay thế răng lợi gầu:	DA.1211	DA.1215
Thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	13.1.171	13.1.174
Thí nghiệm biến dạng nhỏ (PIT)	13.1.18	13.1.18
Thí nghiệm siêu âm	13.1.19	13.1.19

Các loại hao phí cho công tác khoan tạo lỗ cọc khoan nhồi vào đá ở vị trí có hang động Caster, khoan vào đá mồ côi được định mức ứng với chiều sâu ngấp đá ≤ 1 lần đường kính cọc, nếu chiều sâu ngấp đá > 1 lần đường kính cọc thì cứ 1m khoan sâu thêm vào đá thì các hao phí trong định mức được nhân với hệ số 1,15.

Ngoài các thuyết minh và quy định áp dụng cho các định mức dự toán bổ sung này, các thuyết minh và quy định áp dụng khác thực hiện như quy định trong các tập Định mức dự toán ban hành theo các Quyết định số 1242/1998/QĐ-BXD ngày 25/12/1998; Quyết định số 31/2002/

QĐ-BXD ngày 12/11/2002 và Quyết định số 06/2000/QĐ-BXD ngày 22/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

I. CÔNG TÁC KHOAN TẠO LỖ CỌC KHOAN NHỒI VÀO ĐÁ VỊ TRÍ CÓ HANG ĐỘNG CASTER, ĐÁ MỒ CÔI

DA.2500 khoan tạo lỗ bằng phương pháp khoan có ống vách.

Thành phần công việc:

Các công tác chuẩn bị, khoan tạo lỗ chiều sâu lỗ khoan vào đá ≤ 1 lần đường kính cọc; hạ, nhỏ ống vách bảo vệ phần

miệng lỗ khoan, xử lý lắng cặn, thổi rửa lỗ khoan, kiểm tra; hoàn thiện theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

theo các quy định hiện hành cho từng loại lỗ khoan phù hợp với yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật và điều kiện thi công cụ thể.

Mức hao phí ống vách được tính riêng

DA.2510 khoan vào đá vị trí có hang động caster, đá mô côi, trên cạn

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác xây lắp	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đường kính lỗ khoan (mm)				
				800	1.000	1.200	1.500	2.000
DA.251	Khoan vào đá vị trí có hang động caster, đá mô côi, trên cạn	Nhân công 4,0/7	công	5,656	6,504	7,480	9,350	12,155
		Máy thi công						
		Máy khoan QJ250 (hoặc tương tự)	ca	0,514	0,591	0,680	0,850	1,105
		Cần cẩu 25T	ca	0,514	0,591	0,680	0,850	1,105
		Máy khác	%	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
				1	2	3	4	5

DA.2520 khoan vào đá vị trí có hang động caster, đá mô côi, dưới nước

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác xây lắp	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đường kính lỗ khoan (mm)				
				800	1.000	1.200	1.500	2.000
DA.252	Khoan vào đá vị trí có hang động caster, đá mô côi, dưới nước	Nhân công 4,0/7	công	6,787	7,805	8,976	11,220	14,586
		Máy thi công						
		Máy khoan QJ250 (hoặc tương tự)	ca	0,617	0,710	0,816	1,020	1,326
		Cần cẩu 25T	ca	0,617	0,710	0,816	1,020	1,326
		Xà lan 400T	ca	0,617	0,710	0,816	1,020	1,326
		Xà lan 200T	ca	0,617	0,710	0,816	1,020	1,326
		Ca nô 150CV	ca	0,309	0,355	0,408	0,525	0,720
		Máy khác	%	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
				1	2	3	4	5

DB.4200 khoan tạo lỗ bằng phương pháp khoan phản tuần hoàn

Thành phần công việc:

Các công tác chuẩn bị, khoan tạo lỗ chiều sâu lỗ khoan vào đá ≤ 1 lần đường kính cọc; hạ, nhỏ ống vách bảo vệ phần miệng lỗ khoan, xử lý lắng cặn, thổi rửa lỗ khoan, kiểm tra; hoàn thiện theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Mức hao phí ống vách bảo vệ phần miệng lỗ khoan được tính riêng theo các quy định hiện hành cho từng loại lỗ khoan phù hợp với yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật và điều kiện thi công cụ thể. Công tác bơm cấp, hút thu hồi dung dịch chống sụt thành lỗ khoan, công tác thay thế răng gầu, lợi gầu được tính riêng.

DB.4210 khoan vào đá vị trí có hang động caster, đá mồ côi, trên cạn

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác xây lắp	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đường kính lỗ khoan (mm)				
				800	1.000	1.200	1.500	2.000
DB.421	Khoan vào đá vị trí có hang động caster, đá mồ côi, trên cạn	<i>Nhân công 4,0/7</i>	công	3,238	3,724	4,283	5,353	7,495
		<i>Máy thi công</i>						
		Máy khoan B250 - B30 (hoặc tương tự)	ca	0,294	0,339	0,389	0,487	0,681
		Cần cẩu bánh xích 40T	ca	0,294	0,339	0,389	0,487	0,681
		Máy khác	%	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
				1	2	3	4	5

DB.4220 khoan vào đá vị trí có hang động caster, đá mồ côi, dưới nước

Đơn vị tính: 1 m

Mã hiệu	Công tác xây lắp	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đường kính lỗ khoan (mm)				
				800	1.000	1.200	1.500	2.000
DB.422	Khoan vào đá vị trí có hang động caster, đá mồ côi, dưới nước	<i>Nhân công 4,0/7</i>	công	3,886	4,469	5,139	6,424	8,994
		<i>Máy thi công</i>						
		Máy khoan B250 - B30 (hoặc tương tự)	ca	0,353	0,406	0,467	0,584	0,818
		Cần cẩu bánh xích 40T	ca	0,353	0,406	0,508	0,584	0,730

	Xà lan 400T	ca	0,353	0,406	0,508	0,584	0,730
	Xà lan 200T	ca	0,353	0,406	0,508	0,584	0,730
	Ca nô 150CV	ca	0,177	0,203	0,254	0,292	0,365
	Máy khác	%	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
			1	2	3	4	5

DA.1200 công tác thay thế răng lợi gầu

Thành phần công việc:

Các công tác chuẩn bị, tháo lợi gầu, răng gầu làm vệ sinh, hàn lợi gầu, răng gầu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật (áp dụng đối với trường hợp khoan vào đá có hang động Caster, đá mồ côi).

Đơn vị tính: 1 m khoan

Mã hiệu	Công tác xây lắp	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đường kính lỗ khoan (mm)				
				800	1.000	1.200	1.500	2.000
DA.121	Thay thế răng gầu, lợi gầu	<i>Vật liệu</i>						
		Răng gầu	cái	3,500	4,025	4,629	7,040	8,096
		Lợi gầu	cái	0,828	0,952	1,095	1,665	1,915
		Que hàn	kg	0,414	0,476	0,548	0,833	0,958
		Vật liệu khác	%	5	5	5	5	5
		<i>Nhân công 4,0/7</i>	công	0,331	0,381	0,438	0,666	0,766
		<i>Máy thi công</i>						
		Máy hàn điện 23Kw	ca	0,166	0,190	0,219	0,333	0,383
		Máy khác	%	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
			1	2	3	4	5	

II. CÔNG TÁC THÍ NGHIỆM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CỌC BÊ TÔNG

13.1.17. Công tác thí nghiệm bằng phương pháp tải trọng tĩnh ép dọc trục

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị thí nghiệm, khảo sát hiện trường.

- Đập đầu cọc và gia công đầu cọc, làm nền gối kê.
- Lắp đặt, tháo dỡ dàn chất tải, đối trọng bê tông và thiết bị thí nghiệm (kích, đồng hồ đo...).
- Tiến hành thí nghiệm và ghi chép số liệu.
- Chỉnh lý số liệu, hoàn thành công tác thí nghiệm theo đúng yêu cầu.
- Nghiệm thu, bàn giao.

Các công việc chưa tính vào mức gồm:

- Công tác vận chuyển hệ dầm thép và đối trọng bê tông đến và ra khỏi địa điểm thí nghiệm.
- Công tác trung chuyển hệ dầm thép và đối trọng bê tông giữa các cọc thí nghiệm trong công trình.
- Xử lý nền đất yếu phục vụ công tác thí nghiệm (nếu có).

Ghi chú: Công tác thí nghiệm bằng phương pháp tải trọng tĩnh ép dọc trục có tải trọng thí nghiệm < 100T áp dụng định mức nén cọc bê tông bằng phương pháp nền quy định trong định mức dự toán khảo sát xây dựng ban hành theo Quyết định số 06/2000/QĐ-BXD ngày 22/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Đơn vị tính: 1 tấn tải trọng thí nghiệm/1 lần thí nghiệm

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Tải trọng nén (tấn)			
				100 + ≤ 500	≤ 1.000	≤ 1.500	≤ 2.000
13.1.17	Thí nghiệm bằng phương pháp tải trọng tĩnh ép dọc trục	<i>Vật liệu</i>					
		- Thép hình các loại	kg	0,6	0,56	0,48	0,42
		- Bê tông đối trọng (bê tông mác 200 đá 1 x 2)	m ³	0,009	0,009	0,009	0,009
		- Dầu kích	kg	0,017	0,013	0,012	0,011
		- Vật liệu khác	%	5	5	5	5
		<i>Nhân công</i>					
		- Kỹ sư cấp bậc bình quân 5/8	công	0,04	0,032	0,026	0,023

	- Công nhân cấp bậc bình quân 4/7	công	0,17	0,15	0,13	0,11
	<i>Máy thi công</i>					
	- Kích 250 tấn	ca	0,03			
	- Kích 500 tấn	ca		0,018	0,018	0,018
	- Máy thủy bình	ca	0,018	0,018	0,018	0,018
	- Cần cẩu 16 tấn	ca	0,025			
	- Cần cẩu 25 tấn	ca		0,019	0,017	0,016
	- Máy khác	%	5	5	5	5
			1	2	3	4

13.1.18. Công tác thí nghiệm bằng phương pháp biến dạng nhỏ (PIT)

Thành phần công việc:

Nhận nhiệm vụ, khảo sát hiện trường. Lắp đặt và tháo dỡ thiết bị thí nghiệm. Tiến hành thí nghiệm và ghi chép số liệu theo quy trình quy phạm. Chính lý tài liệu, kiểm tra chất lượng sản phẩm, nghiệm thu, bàn giao.

Đơn vị tính: 1 cọc / 1 lần thí nghiệm

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
13.1.18	Thí nghiệm bằng phương pháp biến dạng nhỏ (PIT)	<i>Vật liệu</i> - Búa 2 kg - Đục thép - Đá mài đĩa - Giấy ráp - Vật liệu khác	cái cái viên tờ %	0,1 0,1 0,1 1,0 5,0
		<i>Nhân công</i> - Kỹ sư cấp bậc bình quân 5/8 - Công nhân cấp bậc bình quân 4/7	công công	0,5 0,8
		<i>Máy thi công</i> - Thiết bị đo biến dạng - Máy khác	ca %	0,8 1,0
				1

13.1.19. Công tác thí nghiệm bằng phương pháp siêu âm*Thành phần công việc:*

Nhận nhiệm vụ, khảo sát hiện trường. Lắp đặt và tháo dỡ thiết bị thí nghiệm. Tiến hành thí nghiệm và ghi chép số liệu theo quy trình quy phạm. Chỉnh lý tài liệu, kiểm tra chất lượng sản phẩm, nghiệm thu, bàn giao.

Đơn vị tính: 1 mặt cắt siêu âm / 1 lần thí nghiệm

Mã hiệu	Công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
13.1.19	Thí nghiệm bằng phương pháp siêu âm	<i>Vật liệu</i>		
		- Thước thép 5 m	cái	0,04
		- Thước thép 42 m	cái	0,04
		- Vật liệu khác	%	5,0
		<i>Nhân công</i>		
		- Kỹ sư cấp bậc bình quân 5/8	công	0,46
		- Công nhân cấp bậc bình quân 4/7	công	1,12
<i>Máy thi công</i>				
- Thiết bị siêu âm	ca	0,32		
- Máy khác	%	1,0		
				1